CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
DN: C=VN, S=TP Hồ Chí Minh, O=CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN, OU=IT, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301114089
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023.05.09 16:15:11+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

DỰ THẢO

ISO 9001:2015

VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tháng 5 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/5/2006, thay đổi lần 10 ngày 18/03/2019

ĐT: (028) 22338686 **Website:** www.benbaivantaisaigon.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Bắt đầu lúc 08h30, thứ tư ngày 31 tháng 5 năm 2023)

(Dự kiến)

Thời gian	Nội dung
Trước 8:30	• Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến.
8:30 – 9:00	**Khai mạc Đại hội:** • Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Thông qua Quy chế làm việc; • Giới thiệu Đoàn chủ tọa, chỉ định Ban thư ký; • Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu; • Thông qua chương trình Đại hội.
9:00 – 9:30	**Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo sau:** • Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng năm 2023; • Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và Kế hoạch đầu tư năm 2023; • Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 Phương hướng năm 2023; • Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022;

9:30 – 10:00	**Các tờ trình Đại hội** • Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã qua kiểm toán; • Tờ trình Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2023 và một số vấn đề khác; • Tờ trình Về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty; • Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10:00 – 10:20	Đại hội thảo luận
10:20 – 10:30	Hướng dẫn biểu quyết, tiến hành biểu quyết.
10:30 – 10:50	Đại hội giải lao, ban kiểm phiếu làm việc.
10:50 – 11:00	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11:00 – 11:15	Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:15	**Tuyên bố bế mạc Đại Hội.**

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng áp dụng***: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty	:	Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- BTC	:	Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ	:	Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsm.fpts.com.vn và www.youtube.com
- Đại hội	:	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết[1].
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

  Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện "**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 04/5/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

- **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện "**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến"** tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

[1] Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

- Đoàn chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Trần Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

  Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng BKS
2	Ông Trịnh Tuấn Hùng	Giám đốc BX N.T.Ga

- Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Phạm Phương Nhã	Thư ký HĐQT
2	Bà Diệp Lâm Mỹ Ngọc	TP.TCHC

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Phạm Đình Đài	Trưởng ban
2	Ông Trịnh Tuấn Hùng	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
  - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link http://ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: thukyhdqt@benbaivantaisaigon.com.vn (trước giờ thảo luận). (*Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty*).
  - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tai đường link: http://ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực

tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 29/5/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng năm 2023; Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và Kế hoạch đầu tư năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 Phương hướng 2023; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 29/5/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 29/5/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/5/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 5.000.000 cổ phần tương đương với 5.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020). ·
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

NGÔ QUANG TRUNG

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)
Số: .07 /BC - STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Kính gởi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

PHẦN A
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình thị trường năm 2022.

Từ đầu năm 2022, tiếp tục thực hiện theo Quyết định 1812/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2021 và Quyết định 359/QĐ-BGTVT ngày 22/03/2022 của Bộ Giao thông vận tải tổ chức hoạt động vận tải hành khách đảm bảo thích ứng, an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, cho phép hoạt động lại các tuyến vận tải hành khách đi và đến các tỉnh thành địa phương.

Trong quý 1/2022, mặc dù các tuyến vận tải hành khách đi và đến các tỉnh thành địa phương đã được phép hoạt động lại nhưng do tác động của Covid-19, biến thể Omicron gia tăng sự lây nhiễm, tâm lý của hành khách chưa thật sự yên tâm khi dịch bệnh còn diễn biến phức tạp trên diện rộng, số ca nhiễm tăng cao trên cả nước, nhu cầu đi lại của hành khách, việc sử dụng dịch vụ tại Công ty bị ảnh hưởng, các đơn vị vận tải giảm số chuyến hoạt động, hoạt động vận tải hành khách tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu hoạt động kinh doanh đều giảm so với cùng kỳ năm 2021, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty trong các tháng đầu năm.

Từ quý 2/2022, tỷ lệ tiêm chủng vaccine Covid-19 tăng cao, với các chính sách ứng phó với đại dịch Covid-19 hiệu quả, các điều kiện phòng chống dịch không còn nhiều hạn chế, tâm lý người dân, các hoạt động kinh tế quay trở về trạng thái bình thường ổn định và phát triển. Việc mở cửa biên giới và mở lại các hoạt động du lịch đã tạo ra sức sống mới trong lĩnh vực dịch vụ của Việt Nam. Hoạt động thương mại, dịch vụ dần phục hồi, nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng, nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân trong dịp lễ tăng, hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh dần được hồi phục, giá bán lẻ xăng dầu trong nước đang giảm sau các đợt tăng cao trong các tháng đầu năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty được hồi phục từng bước.

Trước tình hình đó, trong tháng 9/2022 Công ty đã điều chỉnh kế hoạch Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022.

II/- Kết quả hoạt động năm 2022.

2.1. Kết quả Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Kế Hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	So sánh (%)	
						TH 2022 / KH 2022	TH 2022 / TH 2021
	A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
A	**SẢN LƯỢNG**						
I	*Xe khách liên tỉnh*						
1	Xe xuất bến	lượt	67.186	90.957	103.540	113,8	154,1
2	Hành khách qua bến	lượt	309.691	406.107	496.424	122,2	160,3
II	*Phương tiên lưu đậu*	lượt	194.928	269.327	292.332	108,5	150,0
III	Xe hai bánh chở hàng hoá	lượt	498.394	691.382	779.574	112,8	156,4
III	*Xe buýt*						
1	Xe xuất bến	lượt	281.502	383.307	403.473	105,3	143,3
2	HK nội tỉnh qua bến	lượt	5.212.892	1.969.227	2.441.233	124,0	46,8
B	**TỔNG DOANH THU**	**1000đ**	**28.911.839**	**38.284.000**	**44.243.725**	**115,6**	**153,0**
C	**TỔNG CHI PHÍ**	**1000đ**	**18.902.344**	**24.457.908**	**27.949.513**	**114,3**	**147,9**
D	**LỢI NHUẬN**						
1	Trước thuế	1000đ	10.009.495	13.826.092	16.294.212	117,9	162,8
2	Sau thuế	1000đ	8.558.942	11.000.874	12.949.012	117,7	151,3
E	**NỘP NGÂN SÁCH**	**1000đ**	**4.020.919**	**6.442.736**	**6.880.291**	**106,8**	**171,1**
1	Thuế GTGT	1000đ	1.361.135	2.900.000	2.846.632	98,2	209,1
2	Thuế TNDN	1000đ	1.450.553	2.825.218	3.345.200	118,4	230,6
3	Thuế khác (thuê đất, MB,TNCN)	1000đ	1.209.231	717.518	688.460	96,0	56,9
F	**THU NHẬP BÌNH QUÂN**	**1000đ**	**12.870**	**14.690**	**17.041**	**116,0**	**132,4**

- Về số lượng xe khách liên tỉnh xuất bến đạt 113,8 % so với kế hoạch năm 2022, sản lượng hành khách liên tỉnh qua bến đạt 122,2 % so với kế hoạch năm 2022 do từ quý 2/2022 tỷ lệ tiêm chủng vaccine Covid-19 tăng cao, việc dỡ bỏ các hạn chế để phòng chống Covid-19 trong nước, việc mở cửa biên giới và mở lại các hoạt động du lịch, hoạt động thương mại, dịch vụ dần phục hồi, nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng, nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân trong dịp lễ tăng, hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh dần được hồi phục. Tuy nhiên, so với năm 2019 – khi chưa có dịch Covid-19, số lượng xe

khách liên tỉnh chỉ đạt ở mức 50%, và sản lượng hành khách qua bến chỉ đạt 31%.

- Về Doanh thu thực hiện năm 2022 là 44 tỷ 244 triệu đồng, đạt 115,6% so với kế hoạch năm 2022. Do các chỉ tiêu sản lượng đề vượt so với kế hoạch 2022. ***Tuy nhiên, so với năm 2019 – khi chưa có dịch Covid-19 chỉ đạt 93%.***

- Về Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022: 16 tỷ 294 triệu đồng đạt 117,9% so với kế hoạch năm 2022 do doanh thu năm 2022 vượt kế hoạch 2022 và tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí năm 2022. ***Tuy nhiên, so với năm 2019 – khi chưa có dịch Covid-19 chỉ đạt 73%.***

- Về Nộp ngân sách thực hiện năm 2022: 6 tỷ 880 triệu đồng đạt 106,8% so với kế hoạch năm 2022 do chỉ tiêu doanh thu đều vượt kế hoạch 2022 nên thuế đầu ra tăng, thuế TNDN tăng.

- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2022 là 17.041.045 đồng đạt 116% so với kế hoạch 2022. Ngoài ra, thu nhập bình quân năm 2022 đạt 132,4% so với thực hiện năm 2021 và vì một số nguyên nhân sau: Sau dịch bệnh, tình hình sản xuất kinh doanh dần phục hồi, Quỹ lương năm 2022 là 15.891.600.000 đồng, đạt 150,9% so với năm 2021 bị ảnh hưởng dịch bệnh nặng nề nhất là 10.528.176.000 đồng. Tuy nhiên, do tốc độ phục hồi đầu năm 2022 còn chậm, nhiều lao động vẫn phải tạm hoãn, chưa thể quay lại số lao động như khi trước dịch, số lao động bình quân năm 2022 là 80,4 người, đạt 103,7% so với năm 2021 là 77,5 người. Nếu so với năm 2019, Quỹ lương đạt 100,1% là (Quỹ lương năm 2019 là 15.879.430.000 đồng), tuy nhiên nếu không có dịch bệnh thì hằng năm tốc độ tăng doanh thu, lợi nhuận, quỹ lương của công ty là từ 5-10%, tính từ năm 2020 đến nay là tăng khoảng 15-30%. Số lao động bình quân năm 2022 chỉ đạt 75,7% so với năm 2019 là 106,17 người. Do đó, tuy Thu nhập bình quân Người lao động năm 2022 so với năm 2021 tăng, nhưng trên thực tế Quỹ lương của Người lao động vẫn chưa thể tăng trưởng theo mức bình thường (từ 15-30%) khi không có dịch bệnh xảy ra.

2.2 Công tác chung:

a. Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ.

Về công tác xe khách tuyến cố định :

+ Tại Bến xe An Sương: Tổng số xe hoạt động là 767 xe, 102 đơn vị vận tải khai thác trên 82 tuyến.

+ Tại Bến xe Ngã tư Ga: Tổng số xe hoạt động là 361 xe, 66 đơn vị vận tải khai thác trên 74 tuyến.

Bến xe An Sương và Bến xe Ngã tư Ga luôn bám sát, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách đặc biệt trong dịp cao điểm lễ tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, Lễ Giỗ Tổ 10/3, Lễ 30/4 – 1/5, Lễ quốc khánh 2/9, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường (ANTT, PCCN, VSMT) trong suốt thời gian phục vụ hành khách không bị ứ đọng tại bến và không xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực, công tác bán vé, điều hành phân luồng giao thông, các dịch vụ phục vụ được thực hiện tốt. Tổng kết công tác phục vụ vận tải hành khách dịp lễ tết đến Sở GTVT và Tổng Công ty. Kết quả Công ty được UBNDTP khen thưởng "Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022".

Ký kết phụ lục hợp đồng gia hạn với các đối tác khách hàng đến hết năm 2022. Gởi văn bản đến các đơn vị kinh doanh dịch vụ về việc miễn giảm phí dịch vụ tại hai bến xe tháng 1,2,3,4/2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19.

Ban hành quyết định đơn giá dịch vụ áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội về Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Liên hệ đơn vị vận tải, nhà xe để tìm hiểu, chia sẻ khó khăn của đơn vị, nhà xe trong tình hình dịch bệnh Covid-19; vận động đơn vị vận tải, nhà xe đưa xe vào hoạt động trở lại sau thời gian dịch bệnh được kiểm soát tốt.

Công ty thường xuyên làm việc với các đơn vị vận tải tại hai bến xe về việc xe chạy không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ tài chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động, công tác công nợ, kiểm tra và lập biên bản nhắc nhở đối với các xe không thực hiện việc lắp đặt camera giám sát theo Nghị định 10/2020/NĐ-CP. Triển khai Nghị định 47/2022-NĐ-CP ngày 19/7/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/1/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô; Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT quy định về tổ chức quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo hình thức trực tuyến, công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Website Công ty về Biên bản, Nghị quyết và các nội dung sau Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Triển khai, đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định thực hiện công tác bán vé điện tử theo quy định tại Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 và thực hiện công văn số 6581/SGTVT-VTĐB ngày 30/6/2022 của Sở Giao thông Vận tải TP.HCM về việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử (vé điện tử) trong lĩnh vực kinh doanh vận tải.

Bộ giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 927/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022 về việc công bố danh mục quy hoạch chi tiết mạng lưới tuyến Vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT. Hiện nay, tại Bến xe An Sương được quy hoạch 118 tuyến với lưu lượng 34.932 chuyến/tháng. Tại Bến xe Ngã tư Ga được quy hoạch 177 tuyến, được bổ sung vào Quy hoạch với lưu lượng 15.969 chuyến/tháng.

Triển khai và hoàn thành công tác khảo sát sự hài lòng khách hàng 02 lần/năm tại hai bến xe nhằm nắm bắt những nguyện vọng chính đáng đồng thời tiếp thu các ý kiến đóng góp tích cực từ phía khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại hai Bến xe.

Xây dựng các quy trình tác nghiệp chuẩn, nâng cao thái độ phục vụ khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng tin học hóa, hiện đại hóa như: xây dựng các khu vực để lắp đặt phần mềm tra cứu thông tin để hành khách dễ dàng tìm hiểu các thông tin cần thiết liên quan đến bến xe (thông tin chuyến xe, thời gian xuất bến, giá vé, …).

Thường xuyên kiểm tra đảm bảo công tác Vệ sinh môi trường, Phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm; Ký hợp đồng mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.

b. Công tác tài chính:

Tình hình tài chính rõ ràng, minh bạch, chi trả lương, thưởng cho CBCNV theo đúng quy chế; quyết toán thuế năm 2021, đến Quý 3/2022 về thuế TNDN, TNCN cho các cơ quan có liên quan đúng thời hạn quy định. Lập báo cáo tài chính định kỳ đến 09 tháng đầu năm 2022.

Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2022, chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 là 12%/VĐL.

Triển khai thực hiện ứng dụng hoá đơn điện tử theo theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính, áp dụng hóa đơn có mã vạch của cơ quan thuế. Tiếp tục hoàn thiện các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai việc thực hiện xuất hóa đơn điện tử theo lượt cho dịch vụ xe khách tại hai Bến xe.

Lập báo cáo định kỳ tình hình sử dụng vốn huy động sau khi phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương, Báo cáo giám sát Tài chính của đại diện vốn Tổng Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2021 và các hoạt động Sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty.

Công bố thông tin định kỳ đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công ty kiểm toán AFC kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2021, ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty kiểm toán và báo cáo thường niên 2022.

Tiếp đoàn kiểm tra của Cục thuế TP. HCM kiểm tra các năm 2019, 2020, 2021.

c. Công tác đầu tư dự án, xây dựng công trình.

• *Dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1)*

Dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1) đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng giai đoạn đầu (03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ). Công ty đã thực hiện xong công tác quyết toán dự án.

• *Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha*

Nghiên cứu các quy định pháp luật để chuẩn bị hồ sơ kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố đồng ý tiếp tục giao công ty làm chủ đầu tư thực hiện dự án Mở rộng bến xe An Sương theo quy định của của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

• *Các công tác khác*

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe:

Bến xe Ngã tư Ga: Hoàn thành xin giấy phép xây dựng công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ; Hoàn thành thi công mở dải phân cách trên Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga; Lắp đặt bảng hiệu đèn Led cổng vào bến xe; Sửa chữa bảng hiệu Công ty, Bảng hiệu bến xe Ngã tư Ga; Bảo trì hệ thống PCCC; Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến; Bảo trì khu văn phòng làm việc, khu dịch vụ …

Bến xe An Sương: Lắp đặt lưới chắn rác bể thu mưa; Bảo trì, cải tạo khu

văn phòng làm việc, nhà kho, phòng Y tế; Lắp vách bao che mặt sau Nhà điều hành, nhà xe 02 bánh; Bổ sung đèn chiếu sáng sân bãi; Bảo trì hệ thống PCCC; Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến; Sơn kẻ sân bãi khu vực lưu đậu xe buýt; Lắp mái che khu vực để xe ô tô công ty …

c. Công tác nhân sự, pháp chế, hành chính

- **Công tác nhân sự, đào tạo**

Tổng số lao động hiện nay là 90 lao động, bộ máy nhân sự hiện nay ngày được trẻ hoá và trình độ được nâng lên.

Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, doanh thu của Công ty bị ảnh hưởng nên đến hết quý 3/2022 vẫn còn Người lao động công ty tạm hoãn hợp đồng, đến quý 4/2022 100% Người lao động tiếp tục trở lại Công ty làm việc.

Hoàn thành công tác thẩm định Quỹ lương theo đúng quy định của Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành. Triển khai thực hiện đăng ký điều chỉnh lương cơ bản theo lương tối thiểu vùng và đăng ký với cơ quan Bảo hiểm xã hội điều chỉnh mức lương cơ bản chức danh đóng BHXH khi thay đổi lương tối thiểu vùng theo từ 01/7/2022. Thực hiện việc nâng bậc lương định kỳ 21 trường hợp theo đúng quy định, quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Hoàn thiện hệ thống chấm công tính lương, ban hành Quy định quản lý chấm công bằng vân tay.

Rà soát sắp xếp, bố trí nhân sự cán bộ chủ chốt tại các phòng ban, kiện toàn công tác nhân sự phù hợp với yêu cầu điều hành quản lý tại Công ty: Tái ký HĐLĐ 08 trường hợp, bổ nhiệm 01 trường hợp, tái bổ nhiệm 09 trường hợp, giao nhiệm vụ 01 trường hợp.

Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh kéo dài trong năm 2022, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phải hạn chế nhiều khoản chi phí quản lý, trong đó có chi phí đào tạo. Trong năm 2022 chưa triển khai nhiều hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ sâu rộng mà chủ yếu triển khai đào tạo nguồn nhân lực tại đơn vị. Hiện nay, Công ty có 01 nhân sự đang học Đại học.

Tổ chức tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy – Thoát hiểm thoát nạn; Huấn luyện, đào tạo An toàn vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP cho toàn thể Cán bộ công nhân viên (CBCNV) và các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe.

Công tác pháp chế

Công tác pháp chế đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý cho các hoạt động của Công ty thông qua các công việc cụ thể: đẩy nhanh việc thực hiện kế hoạch rà soát, sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quản lý nội bộ của Công ty như việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các Quy chế của Công ty trong năm 2022: Nội quy lao động, Thoả ước lao động tập thể, ký kết Giao ước thi đua 2022 và chỉ đạo hoàn thành công tác rà soát, lên kế hoạch sửa đổi hệ thống các văn bản quản lý nội bộ. Bên cạnh đó, Tổ Pháp chế cũng đã tiến hành tập hợp, nghiên cứu các văn bản pháp lý quan trọng có liên quan và tác động nhiều mặt đến hoạt động của Công ty như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (DN) và đánh giá tác động của những luật này đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản trị DN của Công ty. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban hành 01 Quy định mới: Quy định về

quản lý chấm công bằng vân tay. Huỷ bỏ 01 quy định không còn phù hợp với thực tiễn tại đơn vị: Quy định về thưởng cho cá nhân có thành tích làm tăng lợi nhuận Công ty. Tiếp tục theo dõi công công tác bàn giao để hoàn tất quyết toán chuyển thể doanh nghiệp với Quận 12.

Tiếp tục theo dõi kết quả phản hồi của Sở Tài Nguyên Môi trường TPHCM về điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương (BXAS) sau khi bàn giao đất phục vụ xây dựng hầm chui An Sương và việc không ký lại PLHĐ thuê đất tại Bến xe Ngã tư Ga (BXNTG) và thực hiện đóng tiền thuê đất tại BXNTG theo quyết định của cơ quan thuế.

Tiếp tục thực hiện thủ tục thay đổi tên người đại diện tại Chi nhánh Bến xe NTG, chuẩn bị hồ sơ thủ tục để thay đổi nội dung trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

- **Công tác hành chính**

Công ty đã tổ chức thành công các Đại hội, Hội nghị lớn trong năm 2022 như: Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng và Sản xuất kinh doanh năm 2021, 6 tháng đầu năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty, Hội nghị Đại biểu Người Lao Động năm 2022, Hội nghị đối thoại định kỳ năm 2022 theo đúng quy định…., Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2022-2027, đại hội đoàn thanh niên Công ty Nhiệm kỳ 2022-2027, Tổ chức Đại hội Công đoàn Công ty Nhiệm kỳ 2022-2027.

Công ty đã tổ chức Hội nghị đối thoại định kỳ hàng quý theo quy định với đại diện người sử dụng lao động giúp cho người sử dụng lao động và người lao động hiểu nhau hơn, thông cảm và chia sẻ thông tin để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn tạo điều kiện để Cán bộ Công nhân viên (CBCNV) phát huy phong trào sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Trong năm 2022, đã có 11 sáng kiến đã đăng ký, trong đó đã có 09 đề tài được công nhận.

Quá trình kinh doanh của Công ty hoạt động đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng thông qua việc duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; quy trình tác nghiệp chuẩn SOP; Tổ chức đánh giá nội bộ định kỳ, kiểm tra việc khắc phục những điểm cần lưu ý trong lần đánh giá kỳ trước của Công ty TUV NORD. Từng bước phối hợp, xây dựng và áp dụng việc số hoá công nghệ vào công tác quản lý: Quản lý chấm công, tính lương, quản lý nhân sự và văn thư, quản lý giám sát hoạt động vận tải trong các đợt cao điểm lễ tết.

Quan tâm chăm lo Tết Nguyên đán Canh Dần năm 2022 cho người lao động, phối hợp cùng Công đoàn và Đoàn thanh niên chuẩn bị quà tết tổ chức thăm hỏi, chăm lo các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, cán bộ hưu trí; Thực hiện các quyền lợi của Người lao động theo Thỏa ước lao động năm như: Khám sức khỏe định kỳ; Mua Bảo hiểm tai nạn cá nhân; Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ May đo đồng phục, tổ chức tham quan nghỉ mát tại Phú Quốc...; Tổ chức họp mặt và tiệc liên hoan truyền thống giữa các chị em nữ CBCNV nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; họp mặt con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6.

Phối hợp với Trung tâm tư vấn sức khoẻ và phát triển cộng đồng – CHD triển khai dự án "Tăng cường thực thi môi trường không khói thuốc tại địa điểm

giao thông công cộng thông qua tăng cường thưởng, phạt và sự tham gia của cộng đồng".

Công tác an toàn trật tự và an ninh chính trị nhìn chung đảm bảo tốt không để xảy ra sự việc phức tạp nào tại hai bến xe, đặc biệt trong các dịp cao điểm phục vụ Tết Nguyên Đán. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương để kịp thời xử lý và ngăn chặn các trường hợp về an ninh trật tự.

Ngoài ra, Công ty luôn chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động tại Bến đặc biệt trong mùa mưa bão; thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, hệ thống chống sét, thường xuyên nạo vét cống rãnh, cắt tỉa cây xanh.

Tham gia tích cực các công tác xã hội của địa phương và Tổng Công ty như: Ủng hộ chương trình "Vui hội trăng rằm" của Xã Bà Điểm; Hỗ trợ chương trình "Cùng công nhân vượt khó" của Tổng công ty, ủng hộ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người dân có hoàn cảnh khó khăn Quận 12.

Về công tác phòng, chống dịch Covid-19: Công ty thực hiện nghiêm theo các Bộ tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 đối với các hoạt động, ngành nghề, lĩnh vực; Phối hợp với các cơ quan ban ngành triển khai thực hiện theo hướng dẫn phòng, chống dịch Covid-19 trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, thường xuyên thực hiện vệ sinh phòng làm việc, nhà ga, phòng vé, phát khẩu trang và hướng dẫn CBCNV đeo khẩu trang đúng cách; thường rửa tay bằng xà phòng. Mặt khác, Công ty đã triển khai đến 2 bến xe thường xuyên theo dõi, thăm hỏi, cập nhật tình hình sức khỏe của người lao động cũng như người nhà, triển khai các công tác hỗ trợ người lao động cũng như người thân của người lao động bị nhiễm bệnh Covid-19 (F0), đồng thời thực hiện các thủ tục với cơ quan BHXH, Phòng lao động Quận 12 hỗ trợ đảm bảo quyền lợi cho Người lao động bị tạm hoãn, ngưng việc vì dịch bệnh.

III. Nhận xét đánh giá chung

3.1. Những mặt tích cực

Duy trì mối đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận nhất trí cao, nhờ đó việc triển khai các chủ trương, Nghị quyết đều được thuận lợi. Công ty đã cụ thể hóa chi tiết và triển khai kịp thời các kế hoạch, nhiệm vụ được Tổng công ty giao; Thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Các tháng đầu năm, để đảm bảo tổ chức hoạt động vận tải hành khách đảm bảo thích ứng, an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, Công ty đã tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, thực hiện các biện pháp tiết kiệm tối đa các chi phí quản lý.

Từ Qúy 2/2022, khi nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng, nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân trong dịp lễ tăng, hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh dần được hồi phục, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo thực hiện các biện pháp phát triển trong kinh doanh, liên hệ đơn vị vận tải, nhà xe để tìm hiểu, chia sẻ khó khăn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh; Động viên đơn vị vận tải, nhà xe đưa xe vào hoạt động trở lại, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, bố trí hợp lý và khai thác có hiệu quả mặt bằng bến bãi, cũng như các dịch vụ khác tại hai bến xe. Với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt của Ban Điều hành Công ty và sự đồng lòng nhất trí của Hội Đồng Quản trị và tập thể CBCNV đã duy trì ổn định tình hình SXKD, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022. Doanh thu năm

2022 đạt 115,6% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 117,9% so với kế hoạch năm 2022.

Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng, phát triển toàn diện đồng đều các mặt như: Công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch Covid 19, công tác xây dựng Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn cũng như chăm lo tốt cho người lao động và đóng góp công tác xã hội. Hai Bến xe, Công ty đã được khen tặng nhiều thành tích như: UBND Thành phố công nhận cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2020; Công an TP.HCM khen tặng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ Quốc 2020; Tại Bến xe Ngã tư ga được UBND Quận 12 khen tặng đạt chuẩn văn hoá 02 năm liên tục 2020-2021; Đạt danh hiệu Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; Tại Bến xe An Sương UBND Xã Bà Điểm khen tặng đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2021.

Những kết quả đạt được nêu trên của Công ty là nhờ luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, định hướng phát triển từ Tổng Công ty, Sở Giao thông vận tải và chính quyền địa phương, cùng với sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả và đoàn kết nhất trí của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty tạo động lực và sức mạnh cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực, cố gắng trong công tác thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đề ra.

3.2. Những khó khăn và hạn chế

Qua khảo sát thực trạng hiện nay trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đang tồn tại hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô liên tỉnh nhưng không đi từ bến đến bến mà trá hình dưới hình thức hoạt động "open tour", khai thác hợp đồng du lịch. Hình thức này không vận chuyển khách tại các đầu bến xe khách liên tỉnh mà lập văn phòng có hoặc không có vị trí đậu xe và tận dụng các điểm bất kỳ trên lộ trình vận chuyển như: Trạm xăng, trạm rửa xe, trạm du lịch, bãi xe, trạm dừng xe buýt để đón trả khách. Tình trạng "xe dù, bến cóc" đã làm ảnh hưởng đến trật tự giao thông, mỹ quan đô thị, kỷ cương và uy tín của ngành vận tải, tạo ra môi trường cạnh tranh không công bằng làm thiệt hại và gây bất bình đối với các đơn vị kinh doanh vận tải chấp hành nghiêm quy định đưa xe vào Bến xe hoạt động, gây thất thoát tiền thuế cho Nhà nước mà các xe này phải nộp ngân sách, ảnh hưởng đến hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định tại các Bến xe khách liên tỉnh.

Hoạt động vận tải liên tỉnh ngày càng cạnh tranh khốc liệt với hàng không, đặc biệt là hàng không giá rẻ, tàu hoả, phương tiện cá nhân, ...; Thiên tai, mưa lũ vào các tháng cuối năm tại các tỉnh Miền Trung diễn biến khó lường ảnh hưởng rất lớn đến lượng xe, khách trên các tuyến đi, đến các tỉnh Miền Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Đến hết quý 3, Công ty mới sắp xếp bố trí được 100% lao động Công ty quay trở lại làm việc khi tình hình Sản xuất kinh doanh đang dần được hồi phục.

Công tác Quyết toán chuyển thể giai đoạn Công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần: Công ty vẫn tích cực liên hệ cơ quan Sở ngành để giải quyết nhưng đến nay chưa thực hiện xong do phía đối tác là Ủy ban nhân dân Quận 12 chưa nhận bàn giao, còn kiến nghị lên Thành phố xin ý kiến.

PHẦN B: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

I. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	So với Thực hiện 2022 (%)
1	Doanh thu	1.000đ	51.200.000	115,7
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	19.238.175	118,1
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	15.300.540	118,2
4	Nộp ngân sách	1.000đ	8.065.715	117,2
5	Tiền lương bình quân tháng			
	- Tiền lương bình quân người lao động	1.000đ	14.750	98
	- Tiền lương bình quân VCQL chuyên trách	1.000đ	36.000	86,9
6	Thu nhập bình quân	1.000đ	16.530	97

2. Kế hoạch Đầu tư 2023: Dự trù kinh phí năm 2023 là 16.150.000.000 đồng.

II. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

A. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Bám sát thực hiện thành công những định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã đề ra, đạt tập thể lao động xuất sắc. Tiếp tục giữ vững danh hiệu hai Bến xe trực thuộc là Bến xe An toàn - Văn minh.

2. Thường xuyên phối hợp cùng các đơn vị vận tải triển khai thực hiện tốt kế hoạch phục vụ hành khách, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đối tác, khách hàng; Tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng của Công ty; Chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy toàn bến xe..., đặc biệt trong các đợt cao điểm Lễ, Tết.

3. Sử dụng vốn hiệu quả, tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiêu cực, nâng cao hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, quản lý chi phí theo từng chi tiêu được phê duyệt trong kế hoạch.

4. Chỉnh trang cơ sở hạ tầng, nâng cao vẻ mỹ quan của Bến xe. Hoàn thành công trình cải tạo dãy dịch vụ sửa chữa thành văn phòng điều hành, bán vé tại Bến xe Ngã Tư Ga đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1 nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.

5. Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư.

6. Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả.

7. Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ Công nhân viên nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

B/- Giải pháp thực hiện

1. Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ hỗ trợ

Tiếp tục triển khai đến các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định thực hiện công tác bán vé điện tử theo quy định tại Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 và công văn số 6581/SGTVT-VTĐB ngày 30/6/2022 của Sở Giao thông Vận tải TP.HCM về việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử (vé điện tử) trong lĩnh vực kinh doanh vận tải.

Phối hợp các đơn vị vận tải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách đặc biệt trong các dịp cao điểm lễ tết tại Bến xe Ngã tư Ga và Bến xe An Sương như: Tết Dương Lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ 30/4 – 1/5, lễ 2/9 đảm bảo tình hình ANTT, PCCN, VSMT,...

Thực hiện việc ký kết lại tất cả các hợp đồng thương mại năm 2023 với các đối tác, khách hàng đang tham gia kinh doanh tại hai Bến xe, điều chỉnh đơn giá dịch vụ cho phù hợp với tình hình và điều kiện của 02 bến xe.

Cải tạo lại một số điểm kinh doanh, tận dụng mặt bằng để cung cấp thêm nhiều dịch vụ phục vụ cho khách hàng. Tiếp tục nghiên cứu, quy hoạch, sắp xếp bố trí hợp lý khoa học các khu vực tác nghiệp trong Bến xe để các phương tiện vận tải ra vào, lưu đậu hợp lý hơn, nhằm phục vụ hành khách tốt nhất.

Tăng cường thông tin đến các doanh nghiệp về quy hoạch tuyến phê duyệt theo Quyết định số 927/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022 về việc công bố danh mục quy hoạch chi tiết mạng lưới tuyến Vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT, từ đó mời gọi các đơn vị tham gia khai thác tuyến, đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm đối tác chiến lược. Thường xuyên rà soát, cập nhật luồng tuyến theo quy hoạch, công bố công khai trên website của Công ty nhằm tạo điệu kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận thông tin về quy hoạch luồng tuyến. Rà soát tình hình hoạt động và phối hợp làm việc với các Đơn vị vận tải để cùng tháo gỡ, chia sẽ khó khăn trong thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tiếp tục đưa xe vào bến hoạt động trở lại.

Tiếp tục thường xuyên tuyên truyền và phổ biến đến các Doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về hoạt động vận tải. Thường xuyên rà soát tình hình hoạt động và làm việc với các đơn vị vận tải để

cùng tháo gỡ khó khăn; Phối hợp với các đơn vị vận tải thường xuyên nhắc nhở nhân viên không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ lịch sự, nhã nhặn đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình vận chuyển. Tăng cường công tác kiểm tra phương tiện theo các quy định của cơ quan quản lý tuyến, tuyệt đối không cho các xe không đủ điều kiện xuất bến; Phối hợp Thanh tra Sở Giao thông Vận tải kiểm tra việc thực hiện thể lệ vận tải của các đơn vị nhà xe; Làm việc với các đơn vị vận tải về việc xe chạy không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ tài chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động; Xử lý các xe cố tình vi phạm.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trong đó tập trung việc đào tạo kỹ năng giao tiếp ứng xử, xây dựng thái độ phục vụ của CBCNV văn minh lịch sự, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hành khách, duy trì, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu khách hàng đặc biệt là các khách hàng lớn, lâu năm, tổ chức khảo sát sự hài lòng khách hàng lần 2 tại hai bến xe. Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng tin học hóa, hiện đại hóa như: xây dựng phần mềm bán vé điện tử, phần mềm thanh toán online để giúp hành khách thuận tiện trong việc mua vé và thanh toán nhanh chóng, hiệu quả.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tiêu cực; thực hiện tốt việc công khai, dân chủ minh bạch hóa tất cả các hoạt động của Công ty; Tiến hành kiểm tra giám sát định kỳ công tác quản lý tại các đơn vị sớm phát hiện các tồn tại từ đó đề ra các biện pháp khắc phục hiệu quả.

2. Công tác tài chính

Đảm bảo dòng tiền sẵn sàng cho việc triển khai cải tạo sửa chữa tại Bến xe Ngã tư Ga.

Thực hiện đúng công tác kế toán tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, chấp hành nghiêm quy định chế độ quản lý tài chính, thực hiện và tuân thủ các quy định của nhà nước, nội quy, quy chế của Tổng Công ty, Công ty trong công tác kinh doanh và quản lý điều hành. Chú trọng phân tích đánh giá tình hình tài chính một cách nhanh chóng chính xác kịp thời để có kế hoạch triển khai phù hợp.

Tăng cường quản lý, bảo toàn và nâng cao hiệu quả đồng vốn, đảm bảo quyền lợi và lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động.

Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư và tăng khả năng huy động vốn.

Xây dựng phương án giá Bến xe An Sương đạt quy chuẩn Bến xe loại 1 theo quyết định số 1329/QĐ-SGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Sở GTVT về Công bố lại đưa Bến xe An Sương vào khai thác.

Chủ động liên hệ với chi cục Tài chính doanh nghiệp để được hướng dẫn thực hiện quyết toán chuyển thể Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

3. Công tác đầu tư

Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng các dự án, công trình theo kế hoạch đã đề ra nhằm chỉnh trang, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang sạch đẹp, đảm bảo quy chuẩn quốc gia về bến xe khách.

3.1 Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Tiếp tục nghiên cứu các quy định pháp luật để chuẩn bị hồ sơ kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố đồng ý tiếp tục giao công ty làm chủ đầu tư thực hiện dự án Mở rộng bến xe An Sương theo quy định của của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

3.2 Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe

+ Bến xe Ngã tư Ga: Triển khai xây dựng Khu nhà dịch vụ hỗ trợ theo quy hoạch được duyệt; Xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải; Sửa chữa, bảo trì thường xuyên khu văn phòng, dịch vụ; Bảo trì hệ thống PCCC; Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến; Cải tạo Dãy Nhà để xe, nhà kho; Sửa chữa mặt bãi khu vực cổng vào; Hạ dải phân cách để phân khu chức năng khu vực lưu đậu.

+ Bến xe An Sương: Sửa chữa, bảo trì thường xuyên khu văn phòng, dịch vụ; Bảo trì hệ thống PCCC; Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến; Gia cố hàng rào xung quanh bến xe.

4. Công tác nhân sự - đào tạo

Rà soát đánh giá và bổ sung cán bộ quy hoạch theo đúng quy định và triển khai đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với cán bộ diện quy hoạch. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng vào việc đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng mềm. Tổ chức các khóa đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu; Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, ...

Mạnh dạn đổi mới trong việc bố trí, luân chuyển cán bộ, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của Người lao động đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp. Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy tối đa khả năng, năng lực cống hiến, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

5. Công tác hành chính

Tổ chức thành công các Hội nghị, Đại hội quan trọng năm 2023 như: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội Nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng và Sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục quản lý điều hành theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 - đánh giá nội bộ định kỳ; Quy trình tác nghiệp chuẩn SOP. Xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp, kết nối thương hiệu với Tổng Công ty.

Áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; Áp dụng hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách; Cung cấp đầy đủ thông tin cho hành khách về luồng tuyến, giờ khởi hành của các chuyến xe, loại xe, quy hoạch tuyến, khai trương tuyến mới,.. trên website của Công ty.

Nghiêm túc thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, gắn trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ SXKD đảm bảo hoạt động đồng đều và hiệu quả. Đồng thời, phát huy trí tuệ tập thể trong điều hành tổ chức.

Tuân thủ đúng các quy định pháp luật và quy chế quy định của Công ty về chế độ trả lương trả thưởng, đảm bảo các chế độ, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa ước lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm tại Hai bến xe. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an địa phương, Thanh tra giao thông, Quản lý thị trường, Cảnh sát PCCC, môi trường…đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh bến đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng và tài sản cho hành khách và khách hàng.

Phát động các phong trào thi đua và tổ chức thực hiện tốt trên các lĩnh vực, thực hành tiết kiệm, khuyến khích phát huy sáng kiến cải tiến, giải pháp, hợp lý hóa SXKD tạo động lực thúc đẩy SXKD đạt hiệu quả. Phấn đấu có ít nhất 10 sáng kiến hoặc giải pháp và ít nhất 3 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Duy trì hoạt động tốt của các tổ chức Đoàn thể. Tiếp tục tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp các quỹ tài trợ do địa phương và Tổng Công ty phát động, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung Dự thảo các quy chế quy định của Công ty: Quy chế trả lương trả thưởng, Quy chế tuyển dụng, Quy chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại,... các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp,.... đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả, phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.

Tiếp tục theo dõi liên hệ các cơ quan, ban ngành để hoàn thành công tác bàn giao chi phí đền bù, giải tỏa xây dựng Bến xe Ngã Tư Ga; Theo dõi thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương (điều chỉnh giảm theo Quyết định thu hồi đất của UBND Huyện Hóc Môn về Dự án Hầm chui Bến xe An Sương). Thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh trên Giấy CNĐKKD của Công ty.

III/ Đề xuất - kiến nghị

Kiến nghị cơ quan chức năng ban hành bộ quy chuẩn kết nối đồng bộ và hướng dẫn áp dụng cụ thể trong công tác bán vé điện tử.

Tiếp tục kiểm tra chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định.

Kiến nghị Tổng Công ty xem xét hỗ trợ Công ty tiếp tục phát triển luồng tuyến cố định tại hai bến thuộc Công ty, tạo điều kiện để Công ty dần phục hồi và phát triển các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống và thu nhập cho Người lao động.

Đề xuất Tổng Công ty cùng với Chi cục Tài chính doanh nghiệp hỗ trợ Công ty các thủ tục để Công ty sớm hoàn thành công tác quyết toán chuyển thể doanh nghiệp từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần./.

Nơi nhận:
- Tổng Công ty;
- Các phòng, 02 Bến xe;
- Lưu: VT, PTTT (01b).N.7.

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 0301114089 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
QUẬN 12 TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Hiếu

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN (STP.JSC)
Số: 08 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch đầu tư năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch đầu tư năm 2023 như sau:

1. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2022

1.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha)

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương theo văn bản số 3460/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011: *"Đồng ý về chủ trương giao cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Bến xe An Sương hiện hữu với quy mô diện tích 48.000 m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thỏa thuận tại Công văn 858/UBND ngày 15/6/2011..."*.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố, Công ty đã triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng phương án kiến trúc công trình (tỷ lệ 1/500) theo công văn số 1611/SQHKT-HTKT ngày 04/6/2012.
- Lập hồ sơ dự án đầu tư và thiết kế cơ sở trình Tổng Công ty Samco xem xét với Tổng mức đầu tư khoảng 1.800 tỷ đồng.
- Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng chính phủ điều chỉnh quy mô diện tích của dự án (điều chỉnh từ 1,6 ha theo quyết định 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng chính phủ lên quy mô diện tích 4,8 ha). **Thủ tướng chính phủ đã đồng ý điều chỉnh quy hoạch mở rộng bến xe An Sương theo văn bản số 436/TTg-KTN ngày 07/4/2014.**
- Đăng ký kế hoạch sử dụng đất (Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017).

Ngày 22/4/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, theo đó thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8ha). Thực hiện nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty đã phối hợp Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Hóc Môn thực hiện công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án.

Hồ sơ dự án đầu tư dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" được lập năm 2013 (chưa phê duyệt), đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập Đề xuất dự án nhằm đánh giá lại các nội dung của dự án như: Quy mô và hình thức đầu tư xây dựng; Dự kiến thời gian thực hiện; Phân kỳ đầu tư; Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; khả năng hoàn vốn; Xác định hiệu quả kinh tế xã hội dự án.... Công ty đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty thông qua ngày 19/05/2021.

Tiếp theo, Công ty đã phối hợp các đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi; lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường ... trình các cơ quan thẩm quyền thẩm định.

Sở Giao thông vận tải đã thẩm định xong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Kết quả thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022). Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo văn bản số 9034/STNMT-CCBVMT ngày 22/12/2021) và đề nghị Chủ đầu tư rà soát lại pháp lý về chủ trương đầu tư (theo quy định của của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

Do đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu các quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

1.2. Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe:

Bến xe Ngã tư Ga: Hoàn thành xin Giấy phép xây dựng công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ; Hoàn thành thi công Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga; Lắp đặt bảng hiệu đèn Led cổng vào bến xe; Sửa chữa bảng hiệu Công ty, Bảng hiệu bến xe Ngã tư Ga; Bảo trì hệ thống PCCC; Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến; Bảo trì khu văn phòng làm việc, khu dịch vụ ...

Bến xe An Sương: Lắp đặt lưới chắn rác bể thu mưa; Bảo trì, cải tạo khu văn phòng làm việc, Nhà kho, Phòng Y tế; Lắp vách bao che mặt sau Nhà điều hành, nhà xe 02 bánh; Bổ sung đèn chiếu sáng sân bãi; Bảo trì hệ thống PCCC; Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến; Sơn kẻ sân bãi khu vực lưu đậu xe buýt; Lắp mái che khu vực để xe ô tô công ty ...

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 còn kéo dài, hoạt động kinh doanh của Công ty chưa phục hồi hoàn toàn, do đó một số hạng mục công trình tạm thời chưa triển khai thi công trong năm 2022 (Nhà dịch vụ hỗ trợ, Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bến xe Ngã tư Ga).

2. Kế hoạch đầu tư năm 2023

2.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Tiếp tục kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án

"Mở rộng Bến xe An Sương" theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

2.2. Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe đáp ứng quy chuẩn bến xe khách.

2.2.1. Bến xe Ngã tư Ga:

- Công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ: Trình Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện theo Kế hoạch được duyệt.
- Triển khai Nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải.
- Phối hợp Sở Giao thông vận tải và Trung Tâm Quản ký hạ tầng Giao thông đường bộ đưa vào vận hành hạng mục công trình Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga.
- Bảo trì hệ thống điện, PCCC, chống sét, cấp thoát nước; Bảo trì, sửa chữa thường xuyên khu văn phòng, khu dịch vụ; Bảo trì, nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến; Hạ dải phân cách khu vực xe chờ tài để thuận tiện bố trí xe lưu đậu; Cải tạo dãy nhà để xe, nhà kho; Thay tole chống dột kho trung chuyển hàng hóa.

2.2.2. Bến xe An Sương:

- Bảo trì hệ thống điện, PCCC, chống sét, cấp thoát nước; Bảo trì, sửa chữa thường xuyên khu văn phòng, khu dịch vụ; Bảo trì, nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến;
- Gia cố hàng rào xung quanh bến xe.

Trên đây là Báo cáo về Kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và Kế hoạch đầu tư năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, T. ký HĐQT;
- Lưu: VT, P.KHĐT (1b).Đ.2.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023

Tên người liên hệ: Phạm Đình Đài
Điện thoại: 0987653377

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Dự trù Kinh phí năm 2023	Thời gian thực hiện	*Ghi chú*
				Vốn của doanh nghiệp	Vay hoặc hợp tác	Khác			
I	XÂY DỰNG CƠ BẢN		**17.118.100**				**16.150.000**		
1	Bến xe Ngã Tư Ga		**17.118.100**				**16.150.000**		
1.1	Nhà dịch vụ hỗ trợ	Xây dựng Nhà dịch vụ hỗ trợ theo quy hoạch, nâng cao năng lực phục vụ của bến xe. Diện tích xây dựng: 567 m2; cao 03 tầng, tổng diện tích sàn: 1,701 m2	14.618.100	x			13.650.000	Quý I-IV	- Đã có Giấy phép xây dựng. - Đã thực hiện công tác: Khảo sát địa hình, địa chất; Lập BCKTK. - Chuyển tiếp từ Kế hoạch năm 2022 (Đã thông qua theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐTV ngày 23/5/2022)
1.2	Hệ thống xử lý nước thải	Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2.500.000	x			2.500.000	Quý I-IV	- Xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải toàn bến xe Ngã tư Ga - Chuyển tiếp từ Kế hoạch năm 2022 (Đã thông qua theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐTV ngày 23/5/2022) - TMĐT dự kiến tăng thêm 500 triệu đồng để bổ sung xử lý nước thải cho Nhà dịch vụ hỗ trợ.
2	Bến xe An Sương		0				0		
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ		0				0		
	TỔNG CỘNG (I+II)		**17.118.100**				**16.150.000**		

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: 09/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được sửa đổi, bổ sung ngày 19/5/2021;

Căn cứ theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty) xin báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và phương hướng năm 2023 như sau:

I/- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

1.1. Về tổ chức nhân sự: Số lượng bộ máy điều hành của Hội đồng quả trị Công ty là 05 người.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	**Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026**		
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
2	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
3	Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
4	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
5	Phan Thị Trang	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay

1.2. Thù lao chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác
Ngô Quang Trung	Chủ tịch		84.000.000	10.891.390	
Trần Hiếu	TV.HĐQT Tổng giám đốc	592.004.484	60.000.000	52.179.564	24.164.000
Lê Thúy Hằng	TV.HĐQT TP. PTTT	341.508.778	60.000.000	7.779.564	27.008.200
Nguyễn Xuân Điền	TV.HĐQT		60.000.000	7.779.564	
Phan Thị Trang	TV.HĐQT		60.000.000	7.779.564	

1.3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2022, tại công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải sài gòn không có các giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên.

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu Sản xuất Kinh doanh:

Các tháng đầu năm, để đảm bảo tổ chức hoạt động vận tải hành khách đảm bảo thích ứng, an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, thực hiện các biện pháp tiết kiệm tối đa các chi phí quản lý.

Từ Quý 2/2022, tỷ lệ tiêm chủng vaccine Covid-19 tăng cao, với các chính sách ứng phó với đại dịch Covid-19 hiệu quả, các điều kiện phòng chống dịch không còn nhiều hạn chế, tâm lý người dân, các hoạt động kinh tế quay trở về trạng thái bình thường ổn định và phát triển, nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng, nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân trong dịp lễ tăng, hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh dần được hồi phục, Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo thực hiện các biện pháp phát triển trong kinh doanh, chỉ đạo liên hệ đơn vị vận tải, nhà xe để tìm hiểu, chia sẻ khó khăn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh; Động viên đơn vị vận tải, nhà xe đưa xe vào hoạt động trở lại, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, bố trí hợp lý và khai thác có hiệu quả mặt bằng bến bãi, cũng như các dịch vụ khác tại hai bến xe, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty được hồi phục từng bước. Trước tình hình đó, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Với sự năng động, sáng tạo và sự quyết liệt, đồng lòng nhất trí của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty và tập thể CBCNV đã duy trì ổn định tình hình SXKD góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Về Doanh thu thực hiện năm 2022 là 44.243.725.068 đồng, đạt 115,6% so với kế hoạch năm 2022 và 153 % so với thực hiện năm 2021.
- Về Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022: 16.294.211.743 đồng đạt 117,9% so với kế hoạch năm 2022 và 162,8 % so với thực hiện năm 2021.
- Về Nộp ngân sách thực hiện năm 2022: 6.880.291.218 đồng đạt 106,8% so với kế hoạch năm 2022 và 171,1 % so với thực hiện năm 2021.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ TH/KH
I	**Các chỉ tiêu tài chính**				
1	Tổng Doanh thu	Tr đồng	38.284	44.244	115,6
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	13.826	16.294	117,9
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	11.001	12.949	117,7
4	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	22	25,9	117,7
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	12	100,0
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	6.443	6.880	106,8
II	**Các chỉ tiêu về đầu tư**				
1	Tổng mức đầu tư	Tr đồng	17.200	1.397	8,1

2. Về tình hình cổ đông (Theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng 30/3/2023)

Stt	Tên đơn vị/cá nhân	Số CĐ	Số cổ phần	Tỷ lệ %/ VĐL
1	Tổng Công ty Samco	1	2.550.000	51,00
2	Cổ đông là tổ chức trong nước	1	96	0,002
3	Cổ đông nước ngoài	3	94.787	1,90
4	Cổ đông là CBCNV	23	49.476	0,99
5	Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)	5	1.996.347	39,93
6	Các cổ đông khác	112	309.294	6,19
	Tổng cộng	**145**	**5.000.000**	**100,00**

3. Về thực hiện nhiệm vụ

Hội đồng quản trị đã tuân thủ chấp hành và tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã ban hành.

Hội đồng quản trị đã đảm bảo chế độ họp một quý ít nhất 1 lần, ngoài ra còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ 04 lần và 04 lần họp đột xuất, qua đó Hội đồng quản trị đã ban hành 08 nghị quyết, 03 quyết định.

Các nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành nghị quyết và giao cho các đơn vị phòng ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng hoạt động kinh doanh để phát triển Công ty.

Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như bám sát kế hoạch hoạt động đề ra.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị, thuận lợi khó khăn trong công tác điều hành mà Nghị quyết đã đề ra. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp Ban Tổng giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên chặc chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đề ra.

5. Nhận xét đánh giá

Hoạt động của Hội đồng quản trị khá đều tay, nhịp nhàng, thể hiện rõ nét tinh thần trách nhiệm của từng thành viên nên có sự đồng thuận cao.

Hội đồng quản trị luôn bám sát các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông mà thực hiện. Luôn theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ, hỗ trợ chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ở các tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã chủ động đề ra những chủ chương kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt tiết kiệm, chống lãng phí.

Việc bổ sung, điều chỉnh, xây dựng Quy chế và Quy định là việc làm thường xuyên trong năm cho phù hợp với quy định hiện hành.

Đảm bảo quyền lợi cổ đông, chăm lo đời sống người lao động tạo được sự ổn định và yên tâm công tác.

Quan tâm đến công tác đào tạo, quy hoạch đội ngũ kế thừa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

III/ Phương hướng năm 2023

A) Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
I	**Các chỉ tiêu về tài chính**		
1	Tổng doanh thu	Đồng	51.200.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	19.238.174.676
3	Nộp ngân sách	Đồng	8.065.715.431
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	15.300.539.741
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	30,6
II	**Các chỉ tiêu về đầu tư**		
1	Kế hoạch đầu tư tài sản, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên	đồng	16.150.000.000

B. Các giải pháp quản lý chỉ đạo, điều hành kinh doanh như sau:

1. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát thực hiện những định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty đề ra.

2. Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.

3. Chỉ đạo sử dụng vốn hiệu quả, thực hiện tăng cường kiểm soát rủi to, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty.

5. Chỉnh trang cơ sở hạ tầng, nâng cao vẻ mỹ quan của Bến xe, đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1 nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.

6. Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả.

7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân sự, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị Công ty ngày càng tốt hơn vì sự phát triển lớn mạnh và bền vững.

Hội đồng quản trị chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tín nhiệm của Qúy vị Cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Ngô Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /BC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn;*
- *Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trong năm 2022 với những nội dung chủ yếu sau:

I. GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022:

Qua kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 như sau:

ĐVT: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2021	Kế Hoạch năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ thực hiện	
				So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thực hiện	28,911	38,284	44,243	115.6%	153.0%
Lợi nhuận trước thuế	10,009	13,826	16,294	117.9%	162.8%
Lợi nhuận sau thuế	8,558	11,000	12,949	117.7%	151.3%
Nộp ngân sách	4,021	6,442	6,880	106.8%	171.1%
Thu nhập bình quân	12.87	14.69	17.04	116.0%	132.4%

Nhận xét, qua số liệu trên:

- Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 đang dần hồi phục. Doanh thu đạt 115,6% so với kế hoạch và đạt 153% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt 117,9% so với kế hoạch và đạt 162,8% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, so với năm 2019 – thời điểm khi dịch Covid 19 chưa bùng phát thì doanh thu chỉ đạt 93% và lợi nhuận chỉ đạt 73%.

- Mặc dù tình hình rất khó khăn nhưng trong năm Công ty cố gắng đảm bảo đời sống người lao động được ổn định với mức thu nhập của người lao động bình quân năm 2022 là 17,04 triệu đồng, đạt 116% so với kế hoạch.

2. Về công tác chấp hành chế độ kế toán, chính sách pháp luật:

- Công ty đã triển khai và áp dụng phần mềm kế toán Bravo trong việc quản lý tài chính kế toán. Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo quy định về chế độ kế toán. Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của nhà nước về kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo và đúng quy định của nhà nước và pháp Luật Lao động, Luật Môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã ký kết Hợp đồng với đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử và triển khai ứng dụng xuất hóa đơn điện tử theo quy định.

- Công ty đã thực hiện tốt việc báo cáo chỉ tiêu tháng, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm theo đúng qui định: Cập nhật các Nghị định, thông tư mới ban hành để triển khai thực hiện.

- Hàng tháng, quý, năm có kiểm kê, đối chiếu quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Công ty quản lý các khoản công nợ phải thu theo Quy chế quản lý công nợ của đơn vị. Cuối năm có đối chiếu xác nhận công nợ, tuy nhiên tỷ lệ đối chiếu còn thấp.

- Các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2022 phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty.

3. Về công tác quản lý tài chính Công ty năm 2022:

Được đánh giá qua phân tích một số chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn như sau:

▪ **Về tài sản:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 là 91.040 triệu đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 44.376 triệu đồng, chiếm 48.7% trên tổng tài sản, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Trong đó, công nợ tính đến ngày 31/12/2022 là 2.318.149.354 đồng.

- Tài sản dài hạn: 46.664 triệu đồng, chiếm 51,2% trên tổng tài sản, tăng 0,8% so với cùng kỳ.

▪ **Về nguồn vốn:** Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, Tổng nguồn vốn là 91.040 triệu đồng. Trong đó:

+ **Nợ phải trả:** Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 15,1%, giảm 19,2% so với năm 2021, chủ yếu là các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước và Quỹ khen thưởng phúc lợi. So sánh với tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính thì khoản nợ phải trả vẫn đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, đảm bảo độ an toàn, Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ **Vốn chủ sở hữu:**

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 là 77.247 triệu đồng, chiếm 84,8% trên tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu cùng kỳ năm 2021 là 72.692 triệu đồng. Hệ số bảo toàn vốn H = 1,06 > 1. Công ty không có khoản vay nào, hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông nên chủ động về vốn kinh doanh.

Một số chỉ tiêu tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Đánh giá khả năng thanh toán năm 2022			
1	Khả năng thanh toán tổng quát: Tổng tài sản/ Tổng nợ phải trả	5,2	6,6

2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	2,5	3.2
3	Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	0,2	0,18
Các tỷ lệ về cơ cấu tài sản và lợi nhuận năm 2022			
3	Tổng tài sản cố định+ XDCB dở dang và đầu tư dài hạn / Tổng tài sản	49,8%	49,9%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	9,5%	14,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	11,8%	16,7%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	17,1%	25,9%

*** Lãi cơ bản trên cổ phiếu:**

+ EPS = Lợi nhuận sau thuế / Tổng số cổ phần phổ thông = 2.589 đồng

Qua các chỉ tiêu tính toán như trên: Các chỉ tiêu thanh toán của Công ty đảm bảo chỉ số khả năng thanh toán ổn định (>=2). Nhìn chung, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt vì không sử dụng nợ vay. Các chỉ tiêu sinh lời đều tăng so với cùng kỳ năm 2021, xét về mặt sản xuất kinh doanh hiện tại thì Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, doanh thu - lợi nhuận tương đối ổn định và có chiều hướng phục hồi dù gặp nhiều khó khăn.

4. Việc thực hiện sử dụng lao động và chi lương, thưởng năm 2022:

Sử dụng lao động thực tế bình quân năm 2022 là 80.4 người, đạt tỷ lệ 98% so với kế hoạch. Trong đó:

- Người lao động bình quân: 77,4 người.
- Người quản lý chuyên trách bình quân: 03 người.
- Người quản lý không chuyên trách bình quân: 07 người.
- Quỹ lương người lao động: 13.985 triệu đồng.
- Quỹ lương Người Quản lý (NQL): 1.490 triệu đồng.
- Quỹ thù lao NQL không chuyên trách: 415,2 triệu đồng.

Trong năm 2022, Công ty có 15 lao động nghỉ việc, đã tuyển dụng mới 10 lao động thay thế. Công ty xây dựng quỹ lương và thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và ban điều hành đúng quy định Pháp luật; Quy chế trả lương, trả thưởng và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

5. Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương hiện hữu 1,7 ha: Dự án đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1) đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng giai đoạn đầu (03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ). Công ty đã thực hiện xong công tác quyết toán dự án.

- Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8ha: Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 trong đó có dự án mở rộng BXAS. Khó khăn của dự án là vấn đề nguồn vốn đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng. Công ty đã báo cáo khái toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.

Đề án chi tiết dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8ha) trình Hội đồng quản trị xem xét, đồng thời tiếp tục tìm kiếm kêu gọi các nhà đầu tư để tham gia hợp tác đầu tư đền bù giải phóng mặt bằng, triển khai dự án. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Công ty đã liên hệ làm việc với Phòng TNMT và Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Huyện Hóc Môn phối hợp thực hiện các thủ tục pháp lý về bồi thường giải phóng mặt bằng cho dự án. Đến nay, Công ty đã hoàn thành công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án và đang phối hợp với Phòng TNMT huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch thu hồi đất trình UBND huyện Hóc Môn phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện.Về hồ sơ dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" được lập từ năm 2013 đến nay đã không còn phù hợp. Hiện Công ty đang nghiên cứu các quy định Pháp luật để chuẩn bị hồ sơ kiến nghị UBND Thành phố đồng ý tiếp tục giao công ty làm chủ đầu tư thực hiện dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

- Dự án Bến xe Sông Tắc đã có quy hoạch phân khu 1/2000 khu dân cư Tam Đa, trong đó xác định quy mô Diện tích Bến xe Sông Tắc là 18,34 ha. Khó khăn của dự án là vấn đề nguồn vốn đầu tư (kinh phí giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 200 tỷ đồng) và chưa có đấu nối giao thông đối ngoại với đường cao tốc Sài Gòn-Long Thành-Dầu Giây. Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT ngày 17/7/2018 của Hội đồng quản trị, theo đó việc lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Bến xe Sông Tắc dời qua kế hoạch năm 2019. Tuy nhiên căn cứ tình hình hoạt động SXKD thực tế và để tập trung vào thực hiện dự án đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương, Công ty tạm ngưng chưa đưa vào kế hoạch đầu tư dự án giai đoạn năm 2019 - 2022.

- Công ty cũng đã triển khai các công trình cải tạo sửa chữa nhằm nâng cấp chất lượng cơ sở vật chất tại 02 bến xe.

6. Đánh giá về tình hình giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2022, Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn không có các giao dịch kinh tế đầu tư với các đối tượng trên.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 08 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ và 04 cuộc họp đột xuất để đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty hàng quý và các cuộc họp khác liên quan đến công tác chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác nhân sự, sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định... Qua đó, đã ban hành 08 Nghị quyết và 03 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực trên.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty và theo luật định. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát các chỉ tiêu, định hướng mà nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã theo dõi, quản lý, giám sát

chặt chẽ, góp ý, hỗ trợ chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hội đồng quản trị có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành kịp thời định hướng và đưa ra các chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của Hội đồng quản trị đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCD.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng và thẩm quyền.

- Ban Tổng giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

3. Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

3.1. Về nhân sự:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ sở hữu
1	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Võ Văn Đức	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

3.2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng BKS	3/3	100%	
2	Võ Văn Đức	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%	
3	Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%	

3.3. Tổng tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/Thù lao	Tiền thưởng	Tổng tiền
1	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng BKS	455.537.294	36.600.000	

		chuyên trách			492.137.294
2	Võ Văn Đức	Thành viên Ban kiểm soát	45.600.000	5.912.468	51.512.468
3	Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên Ban kiểm soát	45.600.000	5.912.468	51.512.468
	Tổng Cộng				**595.162.230**

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban thực hiện kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của công ty, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban kiểm soát để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng với Ban điều hành, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Những kiến nghị đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát với những nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2022. Số thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp là 3/3 người. Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

- Trong năm 2022, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Ban kiểm soát đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BKS ngày 15/07/2022 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, qua đó điều chỉnh, bổ sung những quy định mới có liên quan theo Điều lệ Công ty và quy định Pháp luật hiện hành. Trên cơ sở Quy chế làm việc của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để kịp thời tham gia đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành Công ty.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

- Năm 2022 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã có những giải pháp, chiến lược phù hợp chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, xây dựng đội ngũ quản lý, điều hành nhằm đáp ứng theo yêu cầu và tốc độ phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm cải thiện đời sống, thu nhập cho người lao động, đã tạo thêm động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của HĐQT. Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã thực hiện

đúng chức năng do Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí; quản lý tốt nguồn thu, chi của đơn vị.

- Đề nghị Công ty phải tích cực thực hiện việc đối chiếu, xác nhận công nợ đúng quy định. Tiếp tục giám sát, quản lý việc thực hiện theo dõi thu hồi công nợ phải thu, tiền ký quỹ theo đúng Quy chế quản lý công nợ và các điều khoản quy định tại Hợp đồng thương mại để hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn. Đề ra các giải pháp quản lý rủi ro nợ xấu, nợ khó đòi, nợ không thể thu hồi để kiểm soát và bảo toàn hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường thực hiện việc rà soát, theo dõi, quản lý các hợp đồng tiền gửi và đối chiếu xác nhận số dư tài khoản với ngân hàng theo đúng quy định.

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo tài chính năm 2013 liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần, thực hiện rà soát toàn bộ hồ sơ liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần và phối hợp với Tổng Công ty thực hiện các nội dung theo thông báo số 58/TB-VP ngày 04/02/2020 của UBND Thành phố.

- Đề nghị Công ty rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và tình hình thực tế tại doanh nghiệp như: Quy chế tổ chức bộ máy hoạt động; Quy định mua sắm tài sản - công cụ dụng cụ; Nội quy lao động; Quy chế trả lương, trả thưởng; Quy chế tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm...Xây dựng và ban hành mới Quy định về quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử, phiếu thu, phiếu chi; Quy định về quản lý và sử dụng con dấu của hai bến xe trực thuộc; quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin điện tử, … hướng đến hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty.

Trên đây là một số ý kiến của Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tổ chức hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Kính chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành mạnh khỏe, hạnh phúc và có một năm thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Thanh Thuận

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: 40../TTr – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 ("Luật Doanh nghiệp 2020");

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được lập ngày 31/12/2022 và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam ký ngày 22/2/2023. *(Đính kèm báo cáo kiểm toán).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND/ cổ phần
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán:	TPS
Sàn giao dịch:	UPCoM

Trụ sở chính:
- Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 37 161 333
- Fax : (84-28) 37 160 891

Công ty có các chi nhánh như sau:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến; tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông	Ngô Quang Trung	Chủ tịch	19/05/2021
Ông	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	19/05/2021
Ông	Trần Hiếu	Thành viên/ Tổng Giám đốc	19/05/2021
Bà	Lê Thúy Hằng	Thành viên	19/05/2021
Bà	Phan Thị Trang	Thành viên	19/05/2021

Ban kiểm soát

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng ban	19/05/2021
Ông	Võ Văn Đức	Thành viên	19/05/2021
Bà	Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên	19/05/2021

Ban Giám đốc

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông	Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông	Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

S.Đ.K.K.D: 0301114089 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN QUẬN 12 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGÔ QUANG TRUNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Số: 204/2023/BCKT-HCM.00348

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0300448995-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC THÙY DUNG	**NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2782-2019-009-1	Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 4128-2022-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

PKF - AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member firm of the PKF International Limited family of legally independent firms and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or correspondent firm or firms.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**44.376.747.577**	**43.473.622.147**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**23.171.162.087**	**22.157.569.742**
Tiền	111		3.471.162.087	457.569.742
Các khoản tương đương tiền	112		19.700.000.000	21.700.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**17.000.000.000**	**16.500.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	17.000.000.000	16.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**3.038.027.057**	**4.758.372.113**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	2.318.149.354	4.027.320.743
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	204.670.652	338.503.200
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	515.207.051	392.548.170
Hàng tồn kho	**140**		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.167.558.433**	**57.680.292**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6.1	1.129.129.530	57.680.292
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	38.428.903	-
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**46.664.225.460**	**46.280.407.299**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
Tài sản cố định	**220**		**40.452.000.888**	**14.875.065.322**
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	34.059.481.780	8.359.466.717
Nguyên giá	222		61.807.635.168	33.807.317.527
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.748.153.388)	(25.447.850.810)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	6.392.519.108	6.515.598.605
Nguyên giá	228		10.108.691.758	9.968.691.758
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.716.172.650)	(3.453.093.153)
Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**4.989.900.947**	**29.844.317.606**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	4.989.900.947	29.844.317.606
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.222.323.625**	**1.561.024.371**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6.2	1.222.323.625	1.561.024.371
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**91.040.973.037**	**89.754.029.446**

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**13.793.016.348**	**17.061.840.572**
Nợ ngắn hạn	**310**		**13.793.016.348**	**17.061.840.572**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	484.978.746	5.287.904.227
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.456.396	3.963.300
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	1.854.438.282	1.529.669.144
Phải trả người lao động	314		4.710.061.766	2.609.058.677
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		30.000.000	43.774.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.138.419.511	2.089.369.619
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.13	4.563.661.647	5.498.101.605
Nợ dài hạn	**330**		-	-
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**77.247.956.689**	**72.692.188.874**
Vốn chủ sở hữu	**410**	5.14	**77.247.956.689**	**72.692.188.874**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.298.540.227	8.870.593.143
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.076.596.462	13.948.775.731
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.127.584.647	5.389.834.060
LNST chưa phân phối năm nay	421b		12.949.011.815	8.558.941.671
Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**91.040.973.037**	**89.754.029.446**

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	BÙI THANH TÂM	TRẦN HIẾU
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**42.795.043.274**	**27.333.261.008**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	**10**	6.1	**42.795.043.274**	**27.333.261.008**
Giá vốn hàng bán	**11**	6.2	**20.334.574.444**	**13.770.149.620**
Lợi nhuận gộp	**20**		**22.460.468.830**	**13.563.111.388**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.404.615.543	1.552.848.889
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	7.554.469.985	4.622.520.042
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**30**		**16.310.614.388**	**10.493.440.235**
Thu nhập khác	31	6.5	44.066.251	25.729.268
Chi phí khác	32	6.6	60.468.896	509.674.537
Lợi nhuận khác	**40**		**(16.402.645)**	**(483.945.269)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**16.294.211.743**	**10.009.494.966**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.11	3.345.199.928	1.450.553.295
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**12.949.011.815**	**8.558.941.671**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	1.852	1.233

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	**BÙI THANH TÂM**	**TRẦN HIẾU**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**16.294.211.743**	**10.009.494.966**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.7; 5.8	2.563.382.075	1.289.092.964
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		-	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(1.404.615.543)	(1.552.848.889)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		***17.452.978.275***	***9.745.739.041***
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		1.843.003.937	(2.417.924.103)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(3.075.594.957)	(394.185.881)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(732.748.492)	(478.098.728)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.11	(2.839.727.947)	(1.101.948.047)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.13	7.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.13	(3.334.683.958)	(4.608.462.771)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**9.320.226.858**	**745.119.511**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(3.087.106.800)	(5.655.726.036)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		7.500.000.000	9.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.281.956.662	1.668.998.938
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(2.305.150.138)**	**(486.727.098)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.001.484.375)	(12.998.515.625)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(6.001.484.375)**	**(12.998.515.625)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	**50**		**1.013.592.345**	**(12.740.123.212)**
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	**60**	5.1	**22.157.569.742**	**34.897.692.954**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	**70**	5.1	**23.171.162.087**	**22.157.569.742**

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	**BÙI THANH TÂM**	**TRẦN HIẾU**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND/ cổ phần
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán:	TPS
Sàn giao dịch:	UPCoM

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến; tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016	Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 91 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 72 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa và chi phí khác đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa, cải tạo; chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 15 tháng đến 36 tháng.

4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

Phần mềm kế toán

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.16 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.17 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	565.067.507	123.249.447
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	2.906.094.580	334.320.295
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	19.700.000.000	21.700.000.000
	23.171.162.087	**22.157.569.742**

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng – VND		
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	5.000.000.000	6.500.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	12.000.000.000	9.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hiệp Phước	-	1.000.000.000
	17.000.000.000	**16.500.000.000**

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	-	112.998.507
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	35.149.490	20.824.087
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia	1.490.642.718	1.774.188.415
Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang Futabuslines	288.188.136	131.325.865
Các khách hàng khác	504.169.010	1.987.983.869
	2.318.149.354	**4.027.320.743**

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Trả trước cho các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa Chọn Thông Minh	191.882.400	191.882.400
Các nhà cung cấp khác	12.788.252	146.620.800
	204.670.652	**338.503.200**

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	398.860.255	-	276.201.374	-
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	-	116.346.796	-
	515.207.051	**-**	**392.548.170**	**-**

5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	380.119.448	53.177.345
Chi phí sửa chữa	642.245.912	4.502.947
Chi phí khác	106.764.170	-
	1.129.129.530	**57.680.292**

5.6.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.028.579.067	1.396.574.378
Chi phí công cụ, dụng cụ	193.744.558	164.449.993
	1.222.323.625	**1.561.024.371**

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2022	28.690.764.204	518.458.150	1.052.181.821	2.469.403.022	1.076.510.330	33.807.317.527
Tăng từ mua sắm	46.608.593	275.953.000	-	40.090.909	-	362.652.502
Tăng từ xây dựng cơ bản	27.637.665.139	-	-	-	-	27.637.665.139
Tại ngày 31/12/2022	**56.375.037.936**	**794.411.150**	**1.052.181.821**	**2.509.493.931**	**1.076.510.330**	**61.807.635.168**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2022	22.845.844.437	518.458.150	1.052.181.821	473.033.504	558.332.898	25.447.850.810
Khấu hao trong năm	1.826.903.056	47.524.395	-	237.838.219	188.036.908	2.300.302.578
Tại ngày 31/12/2022	**24.672.747.493**	**565.982.545**	**1.052.181.821**	**710.871.723**	**746.369.806**	**27.748.153.388**
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2022	5.844.919.767	-	-	1.996.369.518	518.177.432	8.359.466.717
Tại ngày 31/12/2022	**31.702.290.443**	**228.428.605**	**-**	**1.798.622.208**	**330.140.524**	**34.059.481.780**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2022	19.858.978.835	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	136.325.894	**21.805.688.518**
Tại ngày 31/12/2022	22.395.692.621	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	**24.408.049.104**

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2022	9.440.419.030	528.272.728	9.968.691.758
Tăng trong năm	-	140.000.000	140.000.000
Tại ngày 31/12/2022	**9.440.419.030**	**668.272.728**	**10.108.691.758**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2022	3.231.461.945	221.631.208	3.453.093.153
Khấu hao trong năm	209.787.084	53.292.413	263.079.497
Tại ngày 31/12/2022	**3.441.249.029**	**274.923.621**	**3.716.172.650**
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2022	6.208.957.085	306.641.520	6.515.598.605
Tại ngày 31/12/2022	**5.999.170.001**	**393.349.107**	**6.392.519.108**

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2022	Phát sinh tăng	Kết chuyển sang TSCĐ	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe An Sương	2.962.186.981	-	-	2.962.186.981
Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1) (*)	26.222.097.489	1.415.567.650	(27.637.665.139)	-
Nhà ga hành khách Bến xe Ngã Tư Ga	620.382.591	216.000.000	-	836.382.591
Mở dải phân cách trên Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã Tư Ga	-	1.117.847.497	-	1.117.847.497
Dự án khác	39.650.545	33.833.333	-	73.483.878
	29.844.317.606	**2.783.248.480**	**(27.637.665.139)**	**4.989.900.947**

(*) Chi tiết dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1): Xem Thuyết minh 9.3.

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Giao thông Cường Lộc	191.158.887	191.158.887	-	-
Công ty Điện lực Hóc Môn	69.850.970	69.850.970	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Bảo An	61.258.680	61.258.680	-	-
Các nhà cung cấp khác	162.710.209	162.710.209	5.287.904.227	5.287.904.227
	484.978.746	**484.978.746**	**5.287.904.227**	**5.287.904.227**

5.11 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2022	Số phát sinh trong năm			31/12/2022
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải thu	Phải nộp
	VND	VND	VND		VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	665.429.262	2.846.631.746	(2.785.799.903)	-	726.261.105
Thuế thu nhập doanh nghiệp	587.444.983	3.345.199.928	(2.839.727.947)	-	1.092.916.964
Thuế thu nhập cá nhân	7.584.000	289.634.766	(261.958.553)	-	35.260.213
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	269.210.899	369.507.890	(639.247.989)	529.200	-
Các khoản phải nộp khác	-	29.316.888	(67.216.591)	37.899.703	-
Cộng	**1.529.669.144**	**6.880.291.218**	**(6.593.950.983)**	**38.428.903**	**1.854.438.282**

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế suất cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế TNDN hiện hành được ước tính như sau:

	2022 VND	2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.294.211.743	10.009.494.966
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Chi phí không được trừ	431.787.896	351.600.000
Thu nhập tính thuế	**16.725.999.639**	**10.361.094.966**
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	**3.345.199.928**	**2.072.218.993**
Thuế TNDN được giảm	-	(621.665.698)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**3.345.199.928**	**1.450.553.295**

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.12 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải trả các bên liên quan		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	78.096.000	78.096.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	5.600.000	64.720.000
Phải trả các đối tượng khác khác		
Cổ tức phải trả	-	1.484.375
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.970.978.993	1.930.463.247
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	83.744.518	14.605.997
	2.138.419.511	**2.089.369.619**

5.13 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ thưởng ban điều hành VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	5.498.101.605	-	5.498.101.605
Trích quỹ	2.258.244.000	135.000.000	2.393.244.000
Thu khác	7.000.000	-	7.000.000
Chi bằng tiền	(3.213.183.958)	(121.500.000)	(3.334.683.958)
Tại ngày 31/12/2022	**4.550.161.647**	**13.500.000**	**4.563.661.647**

5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.14.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021	50.000.000.000	(127.180.000)	8.101.580.801	12.073.610.902	70.048.011.703
Lãi trong năm	-	-	-	8.558.941.671	8.558.941.671
Trích lập các quỹ	-	-	769.012.342	(4.183.776.842)	(3.414.764.500)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tại ngày 31/12/2021	**50.000.000.000**	**(127.180.000)**	**8.870.593.143**	**13.948.775.731**	**72.692.188.874**
Tại ngày 01/01/2022	50.000.000.000	(127.180.000)	8.870.593.143	13.948.775.731	72.692.188.874
Lãi trong năm	-	-	-	12.949.011.815	12.949.011.815
Trích lập các quỹ	-	-	427.947.084	(2.821.191.084)	(2.393.244.000)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	**50.000.000.000**	**(127.180.000)**	**9.298.540.227**	**18.076.596.462**	**77.247.956.689**

5.14.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000	VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000	cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000	VND/cổ phần

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Hiển	719.712	14,40
Mai Hồng Quỳ	500.000	10,00
Ngô Quang Trung	276.635	5,53
Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00
Phan Kim Mỹ	250.000	5,00
138 cổ đông khác	453.653	9,07
	5.000.000	**100,00**

5.14.3 Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- *Cổ phiếu phổ thông*	*5.000.000*	*5.000.000*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- *Cổ phiếu phổ thông*	*5.000.000*	*5.000.000*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/CP.

5.14.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 12% vốn điều lệ)	6.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	427.947.084
• Trích quỹ khen thưởng	564.561.000
• Trích quỹ phúc lợi	1.693.683.000
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	135.000.000
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	5.127.584.647
	13.948.775.731

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	42.795.043.274	27.333.261.008
	42.795.043.274	**27.333.261.008**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

6.2 Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	20.334.574.444	13.770.149.620
	20.334.574.444	**13.770.149.620**

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.404.615.543	1.552.848.889
	1.404.615.543	**1.552.848.889**

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	5.756.793.389	3.881.254.511
Chi phí khác	1.797.676.596	741.265.531
	7.554.469.985	**4.622.520.042**

6.5 Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Thu tiền nước	4.717.615	19.755.450
Thu nhập khác	39.348.636	5.973.818
	44.066.251	**25.729.268**

6.6 Chi phí khác

	2022 VND	2021 VND
Tiền phạt thuế	59.068.896	-
Tiền thuê đất bổ sung của các năm trước (từ 22/01/2018 đến 31/12/2020)	-	509.005.296
Chi phí khác	1.400.000	669.241
	60.468.896	**509.674.537**

6.7 Lãi trên cổ phiếu

6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.949.011.815	8.558.941.671
Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(3.687.660.000)	(2.393.244.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.261.351.815	6.165.697.671
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**1.852**	**1.233**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2022 VND	2021 VND
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	**5.000.000**	**5.000.000**

6.7.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân công	19.036.967.318	12.444.197.927
Chi phí công cụ, dụng cụ	566.777.008	480.908.664
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.563.382.075	1.289.092.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.839.925.273	2.871.277.333
Chi phí khác	1.881.992.755	1.307.192.774
	27.889.044.429	**18.392.669.662**

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi:

	2022 VND	2021 VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	398.860.255	276.201.374

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Phải trả người bán	484.978.746	-	484.978.746
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.084.674.993	-	2.084.674.993
	2.569.653.739	**-**	**2.569.653.739**
Ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Phải trả người bán	5.287.904.227	-	5.287.904.227
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.133.143.619	-	2.133.143.619
	7.421.047.846	**-**	**7.421.047.846**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.054.674.993 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 2.073.279.247 VND.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
Phải thu của khách hàng	2.318.149.354	4.027.320.743	2.318.149.354	4.027.320.743
Phải thu khác	398.860.255	276.201.374	398.860.255	276.201.374
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17.000.000.000	16.500.000.000	17.000.000.000	16.500.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.171.162.087	22.157.569.742	23.171.162.087	22.157.569.742
Tổng cộng	**42.888.171.696**	**42.961.091.859**	**42.888.171.696**	**42.961.091.859**
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	484.978.746	5.287.904.227	484.978.746	5.287.904.227
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.084.674.993	2.133.143.619	2.084.674.993	2.133.143.619
Tổng cộng	**2.569.653.739**	**7.421.047.846**	**2.569.653.739**	**7.421.047.846**

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thù lao, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

	2022 VND	**2021** VND
Ông Ngô Quang Trung	73.260.000	95.483.889
Ông Nguyễn Tấn Lực (thành viên HĐQT – miễn nhiệm ngày 19/05/2021)	2.203.200	35.518.333
Ông Nguyễn Xuân Điền	48.000.000	66.078.333
Ông Trần Hiếu	155.095.700	136.266.455
Bà Lê Thúy Hằng	118.028.326	68.497.889
Bà Phan Thị Trang	50.248.800	30.560.000
Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ (thành viên Ban kiểm soát – miễn nhiệm ngày 19/05/2021)	2.096.000	28.994.889
Ông Võ Văn Đức	40.140.000	51.051.667
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	42.504.000	23.120.000
	531.576.026	**535.571.455**

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

Lương của các thành viên quản lý chủ chốt

	2022 VND	2021 VND
Ông Trần Hiếu	480.685.128	280.105.000
Bà Lê Thị Thanh Thuận	457.790.709	291.467.234
	938.475.837	**571.572.234**

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2022 VND	2021 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chia cổ tức	3.060.000.000	6.630.000.000
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	368.833.050	275.024.927
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	147.061.607	250.989.040

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(78.096.000)	(78.096.000)
	Phải thu thương mại	35.149.490	20.824.087
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(5.600.000)	(64.720.000)
	Phải thu thương mại	-	112.998.507

9.2 Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đậu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1)

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương".

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2022:

STT	Nội dung	Số tiền VND
1	Tư vấn thiết kế PCCC	75.900.000
2	Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường	22.000.000
3	Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	143.000.000
4	Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	27.000.000
5	Phí thẩm định Thiết kế cơ sở	2.948.000
6	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	741.608.273
7	Tư vấn quản lý dự án	683.621.818
8	Tư vấn đấu thầu	198.098.000
9	Tư vấn khảo sát địa chất	115.665.000
10	Tư vấn khảo sát địa chất bước thiết kế bản vẽ thi công dự án	6.600.000
11	Tư vấn giám sát thi công	574.720.561
12	Tư vấn thẩm tra TKBVTC và dự toán	118.615.000
13	Phí thẩm tra thiết kế và dự toán	12.954.000
14	Chi phí thi công	27.253.921.987
15	Phí bảo hiểm công trình	227.393.950
16	Photo, scan hồ sơ	44.584.100
17	Đăng báo đấu thầu	2.310.000
	Tổng cộng	**30.250.940.689**

	VND
Tổng chi cho dự án đến ngày báo cáo này:	30.250.940.689
Số tiền chưa sử dụng:	3.749.059.311
Tổng cộng:	**34.000.000.000**

Trong năm, chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1) đã kết chuyển sang nguyên giá tài sản cố định hữu hình là 27.637.665.139 VND.

9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	**BÙI THANH TÂM**	**TRẦN HIẾU**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: 11../TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2023 và một số vấn đề khác.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.

Căn cứ vào Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty);

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023;

Căn cứ đề nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022:

1. Trích lập các quỹ

Tổng Doanh thu	:	44.243.725.068 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	:	16.294.211.743 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	12.949.011.815 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	:	647.450.591 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	:	3.886.095.175 đồng
+ Quỹ khen thưởng	:	971.523.794 đồng
+ Quỹ phúc lợi	:	2.914.571.381 đồng

- Qũy Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty	:	186.316.200 đồng
- Chia cổ tức: 12%/Vốn điều lệ	:	6.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2022 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	:	2.229.149.849 đồng

2. Chia cổ tức năm 2022

+ Chia cổ tức	:	12%/VĐL
+ Chi trả cổ tức bằng tiền		6.000.000.000 đồng

II. Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện năm 2022:

Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát :	:	415.200.000 đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Tổng Doanh thu	:	51.200.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	:	19.238.174.676 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	15.300.539.741 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	:	Trích 5% lợi nhuận phân phối
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty	:	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023	:	Dự kiến 15-18%/Vốn điều lệ

IV. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2023:

Tổng Doanh thu	:	51.200.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	15.300.539.741 đồng
Tổng quỹ lương của Công ty	:	18.189.900.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	:	1.512.000.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	:	16.195.500.000 đồng

V. Mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	:	482.400.000 đồng
Chủ tịch HĐQT	:	8.200.000 đồng/người/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị	:	5.800.000 đồng/người/tháng
Thành viên Ban kiểm soát	:	4.400.000 đồng/người/tháng

VI. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2023:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

VII. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Số: 12 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 22/11/2005 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố thành Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;

Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 30/07/2009; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/5/2021;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

Nhằm kịp thời sửa đổi và bổ sung thêm một số ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét về việc thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật và điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo phụ lục đính kèm.

Kính trình kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TCHC, HK(1).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Ngô Quang Trung

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Mã số doanh nghiệp: 0301114089

(Kèm theo Tờ trình số: 12/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp)

I. Thay đổi về thông tin.

STT	Nội dung	Thông tin cũ	Thông tin mới	Ghi chú
2. Địa chỉ trụ sở chính				
1	Số điện thoại	08 371 6587	(028) 22 33 8686	Thay đổi số điện thoại
2	Fax	08 3716 0891	Đề xuất bỏ	Đề xuất bỏ do không còn sử dụng
3	Email		*stp@benbaivantaisaigon.com.vn*	Bổ sung
4	Website		*http://www.benbaivantaisaigon.com.vn*	Bổ sung
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty				
1	Ngày cấp căn cước công dân	22/03/2017	*19/04/2021*	Theo căn cước công dân mới

II. Thay đổi về ngành, nghề kinh doanh.

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/05/2006 (Đăng ký thay đổi lần cuối ngày 18/03/2019)		Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký mới		Ghi chú
	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/05/2006 (Đăng ký thay đổi lần cuối ngày 18/03/2019)		Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký mới		Ghi chú
1	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. *Chi tiết: Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe. Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.*	5221	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. *Chi tiết: Hoạt động khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.*	5225	Theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg Đã thay đổi mã ngành 5221 thành hai mã ngành cụ thể: - 5221: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt - *Đề xuất bỏ.* - 5225: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ - *Đề xuất thay vì là ngành nghề chính của Công ty.*
2			- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
3			- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
4			- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.	4542	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
5			- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. *Chi tiết: xăng dầu và các sản phẩm*	4661	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/05/2006 (Đăng ký thay đổi lần cuối ngày 18/03/2019)		Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký mới		Ghi chú
			liên quan.		
6			- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4730	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
7			- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.	4791	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
8			- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành.	4921	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
9			- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.	4922	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
10			- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác.	4929	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
11			- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). *Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hàng khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển).*	4931	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/05/2006 (Đăng ký thay đổi lần cuối ngày 18/03/2019)		Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký mới		Ghi chú
12	- Vận tải hành khách đường bộ khác. *Chi tiết: Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến. Tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế.*	4932	- Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932	*Giữ nguyên ngành, nghề kinh doanh không thay đổi. Đề xuất bỏ phần chi tiết.*
13	- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. *Chi tiết: Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng hợp đồng kinh tế.*	4933	- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933	*Giữ nguyên ngành, nghề kinh doanh không thay đổi. Đề xuất bỏ phần chi tiết.*
14	- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. *Chi tiết: kinh doanh kho chứa hàng hóa.*	5210	- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210	*Giữ nguyên ngành, nghề kinh doanh không thay đổi. Đề xuất bỏ phần chi tiết.*
15			- Bốc xếp hàng hóa.	5224	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
16	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *Chi tiết: Môi giới vận chuyển hàng hoá*	5229	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	5229	*Giữ nguyên ngành, nghề kinh doanh không thay đổi. Đề xuất bỏ phần chi tiết.*

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/05/2006 (Đăng ký thay đổi lần cuối ngày 18/03/2019)		Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký mới		Ghi chú
	(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).				
17			- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
18			- Cơ sở lưu trú khác.	5590	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
19			- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
20			- Dịch vụ ăn uống khác.	5629	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
21			- Dịch vụ phục vụ đồ uống.	5630	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
22			- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. *Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản*	6810	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/05/2006 (Đăng ký thay đổi lần cuối ngày 18/03/2019)		Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký mới		Ghi chú
			khác.		
23			- Quảng cáo (*Không bao gồm quảng cáo thuốc lá*) .	7310	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
24			- Cho thuê xe có động cơ.	7710	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
25			- Điều hành tua du lịch.	7912	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*
26	- Giáo dục nghề nghiệp. *Chi tiết: dạy nghề*	8532	- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.	8559	Theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg Đã thay đổi mã ngành giáo dục và đào tạo cụ thể: - 8532: Đào tạo Trung cấp (*Đề xuất bỏ).* - 8559: Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (*Đề xuất thay).*
27			- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu.	9329	*Ngành, nghề kinh doanh đề xuất bổ sung.*

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN (STP.JSC)

Số:...../BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

Dự Thảo

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

(Được chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố. Số ĐKKD: 4106000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 06/11/2003).

- **Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM.**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần, Mã số doanh nghiệp 0301114089, Đăng ký lần đầu ngày 31/5/2006, Đăng ký thay đổi lần X ngày 18/03/2019.

- **Thời gian tổ chức**: 08 giờ .... phút ngày 31 tháng 5 năm 2023.
- **Địa điểm tổ chức**: 720, Quốc lộ 1 A, KP3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- **Người báo cáo:** Bà Lê Thị Thanh Thuận – Chức vụ: Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
- **Nội dung báo cáo:**
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 4/5/2023, sở hữu 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
  - Cổ đông tham dự Đại hội: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế làm việc.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông Ngô Quang Trung Chủ tịch HĐQT , Chủ tọa Đại hội
Ông Trần Hiếu TV HĐQT

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Bà Phạm Phương Nhã	Thư ký
Bà Diệp Lâm Mỹ Ngọc	Thư ký

5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ông Phạm Đình Đài	Trưởng Ban kiểm phiếu
Ông Trịnh Tuấn Hùng	Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

6. Ông Trần Hiếu thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Người trình bày: Ông Trần Hiếu

Nội dung 02: Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

Nội dung 03: Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023.

Người trình bày: Ông Trần Hiếu

Nội dung 04: Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

Người trình bày: Bà Lê Thị Thanh Thuận

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 05: Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Người trình bày: Bà Bùi Thanh Tâm

Nội dung 06: Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; Tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2023 và một số vấn đề khác.

Người trình bày: Bà Bùi Thanh Tâm

Nội dung 07: Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty.

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Sau khi nghe Ban lãnh đạo Công ty trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, không có đại biểu nào nêu câu hỏi đến đoàn chủ tọa.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

*Tổng số phiếu phát ra: **phiếu** đại diện cho CP, chiếm **100 %** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

*Tổng số phiếu thu về: **phiếu** đại diện cho CP, chiếm **100** % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

*Tổng số phiếu không thu về: **0 phiếu** đại diện cho **0** CP, chiếm 0 % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: **100** % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: **100** % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: **100** % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: **100** % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: **100** % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban KS, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2023 và một số vấn đề khác.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: **100** % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty

➢ Kết quả biểu quyết:

➢ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: **100** % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Phạm Phương Nhã, đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản nay được lập thành 01 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Đại hội kết thúc 11 giờ 00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA** **Chủ tọa**

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số:...../NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được thông qua ngày 19/5/2021;

Căn cứ nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 31 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023. *(Tài liệu đính kèm).*

a) Các chỉ tiêu thực hiện năm 2022		
- Doanh thu	:	44.243.725.068 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	16.294.211.743 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	12.949.011.815 đồng.
- Nộp ngân sách	:	6.880.291.218 đồng.
- Tiền lương bình quân + Người lao động + Người quản lý doanh nghiệp	: :	 15.058.000 đồng/ng/tháng. 41.404.000 đồng/ng/tháng.
b) Kế hoạch kinh doanh năm 2023		
- Doanh thu	:	51.200.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	19.238.174.676 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	15.300.539.741 đồng.

- Nộp ngân sách	:	8.065.715.431 đồng.
- Tiền lương bình quân + Người lao động + Người quản lý doanh nghiệp	: :	 14.750.000 đồng/ng/tháng. 36.000.000 đồng/ng/tháng.
c) Kế hoạch đầu tư năm 2023		16.150.000.000 đồng.
d) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực tế.		

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; Tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2023 và một số vấn đề khác. *(Tài liệu đính kèm).*

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022:

1. Trích lập các quỹ

Tổng Doanh thu : 44.243.725.068 đồng

Lợi nhuận trước thuế: : 16.294.211.743 đồng

Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	12.949.011.815 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	:	647.450.591 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	:	3.886.095.175 đồng
+ Quỹ khen thưởng	:	971.523.794 đồng
+ Quỹ phúc lợi	:	2.914.571.381 đồng
- Qũy Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty	:	186.316.200 đồng
- Chia cổ tức: 12%/Vốn điều lệ	:	6.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2022 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	:	2.229.149.849 đồng

2. Chia cổ tức năm 2022

+ Chia cổ tức	:	12%/VĐL
+ Chi trả cổ tức bằng tiền		6.000.000.000 đồng

II. Tổng thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2022

Tổng thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	:	415.200.000 đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Tổng Doanh thu	:	51.200.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	:	19.238.174.676 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	15.300.539.741 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	:	Trích 5% lợi nhuận phân phối
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Quỹ thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	:	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023	:	Dự kiến 15-18%/Vốn điều lệ

IV. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2023:

Tổng Doanh thu	:	51.200.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	15.300.539.741 đồng
Tổng quỹ lương của Công ty	:	18.189.900.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	:	1.512.000.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	:	16.195.500.000 đồng

V. Mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

- Tổng thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	:	482.400.000 đồng
+ Chủ tịch HĐQT	:	8.200.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên Hội đồng quản trị	:	5.800.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát	:	4.400.000 đồng/người/tháng

VI. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2023:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

VII. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 8. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

9.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 31 tháng 5 năm 2023.

9.2. Giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (www.benbaivantaisaigon.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

9.3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu trách nhiệm và thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:
- UBCKNN, SGDCKHN (để b/c);
- Tổng Công ty Samco (để b/c);
- CBTT trên Website Cty;
- TV.HĐQT, Ban TGĐ Cty;
- BKS Cty, Cổ đông;
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty;
- Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT(01b).N.17.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài gòn

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Email: .....

Số cổ phần đại diện/sở hữu: .....(Bằng chữ: ....

..... cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Email (*): .....

Số cổ phần được ủy quyền: .....(Bằng chữ: ....

..... cổ phần)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được uỷ quyền.
- Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức đại hội của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ngày … tháng ….năm 2023

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký, Họ tên, Đóng dấu)	*(Ký, Họ tên, Đóng dấu)*

Ghi chú:

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.

- (*): Bắt buộc phải cung cấp đối với Người nhận Ủy quyền để cung cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu tham dự trực tuyến.